

Số: 122 /BC-SCT

Lai Châu, ngày 18 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

**Sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/9/2016
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Sở Công thương nhận được Công văn số 109/SKHĐT-KTN ngày 23/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu về việc báo cáo sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi rà soát, Sở Công thương báo cáo sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU trong lĩnh vực công thương như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tuyên truyền, học tập, quản triết Nghị quyết

Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 51/2016/NQ-NĐND ngày 14/10/2016 của Hội đồng nhân dân; Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu.

2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý về quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, tái xuất hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới bao gồm: Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 về việc cho phép thực hiện các hoạt động mua bán, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ U Ma Tu Khoàng; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của tỉnh Lai Châu;

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm để hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh các mặt hàng thế mạnh của tỉnh thực hiện việc quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ: Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2016; Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2017; Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2018.

- Ban hành một số Quyết định, Văn bản của ngành: Quyết định số 758/QĐ-SCT ngày 08/8/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch bổ sung kiểm tra thường xuyên năm 2017 tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 306/QĐ-SCT ngày 27/4/2018 về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thường xuyên năm 2018 trên địa bàn các xã biên giới; Văn bản số 372/SCT-QLNL về hướng dẫn trình tự và thủ tục đăng ký sử dụng điện thực hiện hỗ trợ triết suất tinh dầu sả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Về chỉ tiêu tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia

Thực hiện Quyết định 6739/QĐ-BCT ngày 18/9/2013 của Bộ Công Thương về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện cho các thôn bản chưa được sử dụng điện lưới quốc gia tỉnh Lai Châu, trong giai đoạn 2015 – 2018 đã đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện quốc gia với quy mô 102,5 km đường dây trung áp, 29 trạm biến áp tổng công suất 1.031 kVA, 84,6 km đường dây hạ áp, góp phần nâng tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đến hết năm 2018, có 23/23 xã, đạt 100% và 14.712/16.016 hộ, đạt 92%, tăng 12% so với năm 2015 tương đương với 2.445 hộ (trong đó: 1.852 hộ thuộc 36 thôn bản, trên địa bàn 12 xã biên giới gồm: Pa Tần thuộc huyện Sìn Hồ; Nậm Ban, Trung Chải thuộc huyện Nậm Nhùn; Mù Cả, Pa Ủ, Ka Lăng, Pa Vệ Sừ, thuộc huyện Mường Tè; Huổi Luông, Tung Qua Lìn, Pa Vây Sừ, Sì Lờ Lầu, Nậm Xe thuộc Huyện Phong Thổ được đầu tư xây dựng mới thuộc dự án Cấp điện cho các thôn bản chưa được sử dụng điện lưới quốc gia tỉnh Lai Châu và 593 hộ tăng thêm do phát triển phụ tải), đạt 97,8% so với kế hoạch (kế hoạch đến hết năm 2020 là 94%).

2. Về nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại

*** Thương mại biên giới:**

Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện biên giới tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các thủ tục pháp lý công bố cửa khẩu phụ U Ma Tu Khòong được phép xuất nhập khẩu và tái xuất hàng hóa, đồng thời ban hành Quy chế về quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động thương mại biên giới phát triển theo đúng quy định của pháp luật. Các lực lượng quản lý nhà nước chuyên ngành đã có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho thông quan hàng hóa theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời đảm bảo quản lý chặt chẽ không để xảy ra hiện tượng buôn lậu, thâm lậu hàng hóa vào thị trường nội địa. Qua đó kim ngạch xuất nhập khẩu và tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của tỉnh từ năm 2016 đến nay có xu hướng tăng⁽¹⁾, trong đó có các mặt hàng nông sản của các xã biên giới như ngô hạt, sắn khô, quả chuối xanh được ưu tiên xuất khẩu và đạt kết quả khá cao: Năm 2016 đã xuất khẩu 600 tấn ngô, trị giá 0,16 triệu USD; 2.842 tấn sắn, trị giá 0,76 triệu USD; Năm 2017 xuất khẩu 4.100 tấn sắn, trị giá 0,63

⁽¹⁾ Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, tái xuất hàng hóa: Năm 2016 giá trị xuất nhập khẩu đạt 11,3 triệu USD, giá trị tái xuất đạt 194,1 triệu USD; Năm 2017 giá trị xuất nhập khẩu đạt 14,3 triệu USD, giá trị tái xuất đạt 496,19 triệu USD; Năm 2018 giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 62,2 triệu USD, giá trị hàng tái xuất đạt 386,6 triệu USD.

triệu USD; 18.000 tấn quả chuối xanh, trị giá 7,88 triệu USD; Năm 2018 xuất khẩu 39.537 tấn quả chuối xanh, trị giá 14,18 triệu USD.

Việc quản lý tốt các hoạt động xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu, lối mở biên giới đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển thương mại biên giới và các dịch vụ phụ trợ tại khu vực cửa khẩu, lối mở; tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân các xã biên giới; góp phần tăng thu cho nguồn ngân sách địa phương và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

*** Hoạt động xúc tiến thương mại và đưa hàng Việt về nông thôn.**

Tổ chức các gian hàng tham gia hội chợ thương mại tại các tỉnh Sơn La, Tuyên Quang, Thái Bình, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Ninh Bình, Hà Nam; Biên tập, thiết kế và in 2.500 bản tờ rơi giới thiệu các sản phẩm hàng hóa nông, lâm sản của các xã biên giới tỉnh Lai Châu, gửi đến các tổ chức xúc tiến thương mại trong cả nước và phát trực tiếp cho người tiêu dùng tại các hội chợ thương mại trong nước. Qua đó đã giới thiệu các sản phẩm hàng hóa thể mạnh của tỉnh Lai Châu đến doanh nghiệp và người tiêu dùng trong cả nước, trong đó có các sản phẩm hàng hóa tiêu biểu của các xã biên giới như: Dầu xả, mật ong, măng khô, tam thất, nấm hương, thảo quả, khoai sọ, chuối xanh và một số cây thảo dược.

Tổ chức 03 phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Nậm Nhùn, huyện Mường Tè, huyện Sìn Hồ. Đồng thời hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh mở rộng hệ thống các đại lý đến trung tâm các xã, bản; chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ và cung ứng đầy đủ nguồn hàng thiết yếu đến các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ và các dịp lễ, Tết. Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân các dân tộc tại các xã biên giới được tiêu dùng các loại hàng hóa do các doanh nghiệp trong nước sản xuất với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

*** Công tác quản lý thị trường:**

Theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường tỉnh: Giai đoạn 2016 - 2018 đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, đặc biệt chú trọng trên địa bàn các xã biên giới. Kết quả, đã kiểm tra, kiểm soát 288 cơ sở kinh doanh tại 17/23 xã biên giới (6 xã không có hộ kinh doanh), phát hiện và xử lý 90 cơ sở vi phạm; trong đó: 01 vụ vi phạm kinh doanh hàng cấm, 46 vụ vi phạm trong đăng ký kinh doanh, 11 vụ vi phạm về nhãn hàng hóa, 09 vụ vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, 02 vụ vi phạm về đo lường. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 88,775 triệu đồng. Qua đó đảm bảo hoạt động thương mại tại các xã biên giới phát triển theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng trên địa bàn tiếp cận được hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực điện năng; Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách, xây dựng kịp thời các quy hoạch, kế hoạch để thu hút các dự án đầu tư vào phát triển điện năng; Kịp thời đề xuất để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để duy trì tăng trưởng, giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và hỗ trợ mở rộng quy mô đầu tư; Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và giải quyết các thủ tục nhanh nhất cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng và thuận tiện.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp lý về quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu, lối mở biên giới của tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển thương mại biên giới và các dịch vụ phụ trợ tại khu vực cửa khẩu, lối mở; tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân khu vực biên giới; tăng thu cho nguồn ngân sách địa phương và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Chương trình xúc tiến thương mại được triển khai đã giới thiệu, quảng bá những tiềm năng thế mạnh và các sản phẩm hàng hóa đặc trưng của tỉnh nói chung và các xã biên giới nói riêng đến doanh nghiệp và người tiêu dùng trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa thế mạnh của các xã biên giới tìm kiếm thị trường tiêu thụ và phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Một số hạn chế:

Công tác đầu tư phát triển hệ thống lưới điện phân phối trên địa bàn các xã biên giới đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên hết năm 2018 vẫn còn 1304/16.016 hộ, chiếm 8% chưa được sử dụng điện lưới quốc gia.

Sản phẩm xuất khẩu của các xã biên giới hầu hết đều ở dạng thô, giá trị thấp, thị trường xuất khẩu chưa ổn định do chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới.

b. Nguyên nhân:

Các nguồn lực của địa phương để đầu tư cho lĩnh vực phát triển lưới điện còn nhiều hạn chế; vốn đầu tư từ ngân sách trung ương chưa đủ theo Quyết định 6739/QĐ-BCT ngày 18/9/2013 của Bộ Công Thương về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện cho các thôn bản chưa được sử dụng điện lưới quốc gia tỉnh Lai Châu.

Một số hàng hóa thế mạnh xuất khẩu của nhân dân các xã biên giới như chuối xanh, sắn chưa được quy hoạch thành các vùng sản xuất tập trung, chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu mỗi thu mua, chế biến để xuất khẩu.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương bố trí nguồn vốn để thực hiện Quyết định 6739/QĐ-BCT ngày 18/9/2013 của Bộ Công Thương nhằm sớm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn các xã biên giới.

2. Triển khai hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu mối mở rộng các kênh phân phối hàng hóa đến các xã biên giới, qua đó tạo điều kiện cho người tiêu dùng khu vực biên giới được tiếp cận các sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý.

3. Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh khu vực biên giới quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo ra những sản phẩm có chất lượng để tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, tạo thêm mặt hàng xuất khẩu chủ lực cho địa phương.

4. Tham mưu Ban chỉ đạo 389/ĐP tăng cường công đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới, Sở Công thương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. *Cx*

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, VP. *Cx*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Kiều Anh